

Số: **1533** /TTCP-KHTH

Hà Nội, ngày **07** tháng 7 năm 2023

V/v báo cáo kết quả thanh tra công vụ

Kính gửi:

- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Để chuẩn bị xây dựng Báo cáo tổng kết hoạt động thanh tra công vụ, phục vụ việc xây dựng dự thảo Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường hoạt động thanh tra công vụ, Tổng Thanh tra Chính phủ đề nghị các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ (bộ, ngành Trung ương) và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (địa phương) báo cáo kết quả thanh tra công vụ (thời gian lấy số liệu: năm 2021, 2022 và 6 tháng đầu năm 2023), cụ thể như sau:

1. Báo cáo thực trạng hoạt động thanh tra công vụ theo Đề cương hướng dẫn của Thanh tra Chính phủ (kèm theo Văn bản này); số liệu nhập vào phần mềm Hệ thống báo cáo công tác thanh tra.

2. Báo cáo cần đánh giá đúng kết quả công tác thanh tra công vụ trong thời kỳ báo cáo; làm rõ những tồn tại hạn chế, khó khăn vướng mắc, nguyên nhân... đưa ra giải pháp khắc phục, đồng thời kiến nghị, đề xuất các nội dung đưa vào dự thảo Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường hiệu lực, hiệu quả trong hoạt động thanh tra công vụ, góp phần chấn chỉnh công tác quản lý nhà nước, nâng cao hiệu quả quản lý kinh tế - xã hội, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp, vì mục tiêu phát triển đất nước trong thời gian tới.

3. Báo cáo gửi về Thanh tra Chính phủ **chậm nhất vào ngày 20/7/2023**, văn bản điện tử (bản mềm báo cáo *.doc và bản mềm biểu số liệu *.xls) gửi tới Vụ Kế hoạch - Tổng hợp (địa chỉ email: phongtonghop@thanhtra.gov.vn).

Đề nghị bộ, ngành Trung ương và các địa phương quan tâm chỉ đạo thực hiện đảm bảo chất lượng, đúng thời gian quy định./.

Nơi nhận: **X**

- Như trên;
- Tổng Thanh tra CP (để b/c);
- Các Phó Tổng Thanh tra CP;
- Vụ I, Văn phòng Chính phủ;
- Thanh tra các bộ, ngành TW;
- Thanh tra các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Cổng Thông tin điện tử TTCP;
- Các đơn vị thuộc TTCP (để th/dối, đ/đọc, t/hợp);
- Lưu: VT, KH-TH. **180**

**KT. TỔNG THANH TRA
PHÓ TỔNG THANH TRA**



Đặng Công Huân



ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO
Kết quả hoạt động thanh tra công vụ
(Kèm theo Công văn số 533/TTCP-KHTH ngày 07 tháng 7 năm 2023
của Thanh tra Chính phủ)

(Thời gian lấy số liệu: Năm 2021, 2022 và 6 tháng đầu năm 2023)

I. Kết quả thanh tra công vụ (số liệu tại các biểu số: 01/TTr, 02/TTr)

1. Việc triển khai các cuộc thanh tra công vụ (Biểu số 01/TTr)

Tổng số cuộc thực hiện trong kỳ, số cuộc triển khai từ các kỳ trước chuyển sang, số cuộc triển khai trong kỳ, số cuộc theo kế hoạch, số cuộc đột xuất.

2. Kết luận thanh tra (Biểu số 01/TTr)

- Tổng số cuộc thanh tra đã ban hành kết luận thanh tra;
- Số đơn vị được thanh tra (đối với các cuộc thanh tra đã ban hành kết luận thanh tra);

- Phát hiện vi phạm:

+ Những vi phạm chủ yếu phát hiện qua thanh tra, thuộc lĩnh vực; số tiền, đất, tài sản quy thành tiền;

- Kiến nghị xử lý vi phạm:

+ Xử lý về kinh tế: Thu hồi về ngân sách nhà nước và xử lý khác về kinh tế;
+ Xử lý hành chính (số tổ chức, cá nhân kết luận kiến nghị kiểm điểm làm rõ trách nhiệm);

+ Kiến nghị xử lý hình sự (số vụ, số đối tượng chuyển cơ quan điều tra).

- Kiến nghị hoàn thiện (thêm mới, sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ) cơ chế, chính sách, văn bản quy phạm pháp luật, văn bản quản lý, điều hành của các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân liên quan đến nội dung thanh tra.

- Kiến nghị khác (nếu có).

3. Kết quả thực hiện kết luận thanh tra (Biểu số 02/TTr)

- Số kết luận thanh tra phải thực hiện trong kỳ báo cáo (tổng số; trong đó có số kết luận được kiểm tra trực tiếp);

- Tiến độ thực hiện kết luận: Số kết luận đã hoàn thành, số kết luận chưa hoàn thành việc thực hiện;

- Kết quả thực hiện các kiến nghị: Về kinh tế, về trách nhiệm (xử lý hành chính, chuyển cơ quan điều tra), về hoàn thiện cơ chế, chính sách, văn bản quy phạm pháp luật, văn bản quản lý, điều hành của các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân liên quan đến nội dung thanh tra.

4. Đánh giá về ưu điểm, tồn tại, hạn chế, khuyết điểm, nguyên nhân, bài học kinh nghiệm trong chỉ đạo, điều hành, tổ chức thực hiện hoạt động thanh tra công vụ. Trong đó, đánh giá vai trò của thủ trưởng cơ quan hành chính nhà nước và thủ trưởng cơ quan thanh tra trong hoạt động thanh tra công vụ.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRONG THỜI GIAN TỚI

Nêu phương hướng, mục tiêu cơ bản, những giải pháp, nhiệm vụ cụ thể trong hoạt động thanh tra công vụ trong thời gian tới, góp phần chấn chỉnh công tác quản lý nhà nước, nâng cao hiệu quả quản lý kinh tế - xã hội, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp, vì mục tiêu phát triển đất nước trong thời gian tới.

III. KIẾN NGHỊ VÀ ĐỀ XUẤT

- Kiến nghị, đề xuất các nội dung đưa vào dự thảo Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường hiệu lực, hiệu quả trong hoạt động thanh tra công vụ.
 - Các nội dung cụ thể khác cần kiến nghị, đề xuất (nếu có)/.
-

Phụ lục 01

TỔNG HỢP KẾT QUẢ THANH TRA, KIỂM TRA, GIÁM SÁT CÔNG VỤ
Thời gian lấy số liệu: Năm 2021, 2022 và 6 tháng đầu năm 2023
(Kèm theo Báo cáo số:..... ngày...../..... của)
(Số liệu: Năm 2021, 2022 và 6 tháng đầu năm 2023)

Đơn vị	Số cuộc thanh tra, kiểm tra, giám sát			Đã ban hành kết luận	Số đơn vị được thanh tra, kiểm tra	Phát hiện vi phạm			Kiến nghị xử lý									
	Tổng số	Theo Kế hoạch	Đột xuất			Tiền và tài sản quy thành tiền (Tr.đ)	Đất (m ²)	Số cán bộ, công chức, viên chức không thực hiện đúng, đủ chức trách trong thực thi công vụ	Thu hồi về NSNN		Hành chính			Chuyển cơ quan điều tra			Hoàn thiện cơ chế, chính sách (số văn bản)	
									Tiền (Tr.đ)	Đất (m ²)	Tổ chức	Trong đó số tổ chức có cá nhân nêu tại Cột 8	Cá nhân	Trong đó số cá nhân nêu tại Cột 8	Vụ	Đối tượng		Trong đó số đối tượng là cá nhân nêu tại Cột 8
Ms	1=2+3	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	17	18	19
Tổng																		

Ghi chú:

- Cột 1: Ghi tổng số cuộc thanh tra, kiểm tra, giám sát bao gồm cả các cuộc triển khai từ năm 2020 trở về trước nhưng hết năm 2020 chưa ban hành kết luận.
- Cột 8: Ghi số cán bộ, công chức, viên chức né tránh, đùn đẩy, không thực hiện đúng, đủ chức trách trong thực thi công vụ phát hiện qua thanh tra, kiểm tra, giám sát
- Cột 12 <= Cột 11: Ghi số tổ chức có cán bộ, công chức, viên chức nêu tại Cột 8 bị kiến nghị xử lý (tại kết luận thanh tra, kiểm tra, giám sát).
- Cột 14 <= Cột 13: Ghi số cán bộ, công chức, viên chức nêu tại Cột 8 bị kiến nghị xử lý (tại kết luận thanh tra, kiểm tra, giám sát).
- Cột 18 <= Cột 17: Ghi số cán bộ, công chức, viên chức nêu tại Cột 8 bị kiến nghị xử lý (tại kết luận thanh tra, kiểm tra, giám sát).

